

GẮN CHẶT CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY ĐỐI VỚI TIẾN TRÌNH CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

NGUYỄN THỊ DOAN *

SAU cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) và nhất là sau chiến tranh thế giới lần thứ II, doanh nghiệp nhà nước phát triển nhanh chóng ở hầu hết các quốc gia, kể cả các nước công nghiệp phát triển. Nhưng đến cuối những năm 60 của thế kỷ XX thì khu vực doanh nghiệp nhà nước ở các quốc gia đã bộc lộ nhiều yếu kém, hạn chế, đặc biệt là về hiệu quả kinh tế. Vì thế, sang đầu những năm 70 của thế kỷ XX, hầu hết các quốc gia đã tiến hành cải tổ, cơ cấu lại khu vực doanh nghiệp nhà nước, mà trọng tâm là chuyển đổi hình thức sở hữu. Tất nhiên mỗi quốc gia áp dụng các hình thức chuyển đổi khác nhau, chẳng hạn Pháp và Anh thì chủ yếu tiến hành tư nhân hóa - bán doanh nghiệp nhà nước cho tư nhân, còn Tây Ban Nha thì chủ yếu tiến hành cổ phần hóa,... chỉ giữ lại những doanh nghiệp nhà nước thật quan trọng đối với quốc gia. Nhờ đó, các nước đã vực dậy được nền kinh tế của mình và thúc đẩy kinh tế thế giới phát triển vào chiều sâu. Điều đó, chứng tỏ trong những giai đoạn phát triển lịch sử nhất định, việc chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước là đòi hỏi khách quan của thực tiễn và rất quan trọng.

Chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp nhà nước, mà trọng tâm là cổ phần hóa ở nước ta đã có manh nha từ năm 1987, đến năm 1992, bắt đầu thực hiện thí điểm, năm 1996 tiến hành thực hiện trên diện rộng rồi đến Nghị quyết Trung ương 3 Về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và Nghị quyết Trung ương 9, khóa IX: về "Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao rõ rệt hiệu quả và sức cạnh tranh của khu vực doanh nghiệp nhà nước để chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Rà soát, thu hẹp hơn nữa diện các doanh nghiệp mà Nhà nước giữ 100% vốn hoặc có cổ phần chi phối, tập trung vào một số ngành và lĩnh vực then chốt thực sự cần có vai trò của kinh tế nhà nước". Như vậy, có thể khẳng định: cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là một trong những chủ trương lớn của Đảng trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Để thực hiện chủ trương trên, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị định về cổ phần hóa

* GS, TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương

và giao, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp nhà nước, như: Nghị định 44/1998/NĐ-CP, Nghị định 64/2002/NĐ-CP, Nghị định 187/2004/NĐ-CP và các bộ, ngành đã có nhiều thông tư hướng dẫn để thực hiện các nghị định này. Nhờ vậy, việc thực hiện cổ phần hóa đã thu được những kết quả rõ rệt, góp phần tích cực vào quá trình sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Các doanh nghiệp nhà nước vẫn thực sự là nòng cốt bảo đảm những cân đối quan trọng của nền kinh tế quốc dân, góp phần quan trọng vào việc bình ổn giá, ổn định và phát triển thị trường. So với trước khi cổ phần hóa, các doanh nghiệp cổ phần hoạt động hiệu quả hơn và đã thu hút được hàng chục ngàn tỉ đồng của các cá nhân, tổ chức ngoài xã hội vào mua cổ phần đầu tư cho phát triển...

Bên cạnh những thành công, tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước vẫn còn nhiều vướng mắc và hạn chế. Tuy càng về sau, nhất là từ sau Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Trung ương 9, khóa IX, nhận thức về cổ phần hóa càng đầy đủ hơn và việc thực hiện cổ phần hóa được đẩy nhanh hơn, song vẫn còn chậm so với lộ trình đã đề ra. Tính đến hết năm 2005, số lượng doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa mới đạt 74,5% so với phương án sắp xếp tổng thể của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 và điều chỉnh bổ sung thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX; chủ yếu mới cổ phần hóa được các doanh nghiệp nhà nước có quy mô nhỏ nên chưa thu hút được các nhà đầu tư chiến lược là các tập đoàn kinh tế lớn của thế giới và chưa tạo được sự đổi mới mang tính đột phá về quản trị doanh nghiệp, đầu tư, thiết bị, công nghệ sản xuất; chủ yếu mới cổ phần hóa trong nội bộ từ bộ, địa phương mà chưa

có sự chỉ đạo cổ phần hóa và sắp xếp theo ngành trên địa bàn lãnh thổ nên chưa thống nhất được chiến lược kinh doanh; việc giải quyết lao động dư thừa còn gặp nhiều khó khăn; việc xác định giá trị doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa, nhất là giá trị đất đai và tài sản vô hình, trong đó có giá trị thương hiệu còn nhiều tồn tại và vướng mắc;... Mặt khác, mục tiêu của cổ phần hóa là xã hội hóa nguồn lực, trong đó có vốn, nhằm thu hút được mọi nguồn lực, nhất là vốn trong xã hội vào đầu tư phát triển doanh nghiệp nói riêng và đất nước nói chung. Nhưng vừa qua một số doanh nghiệp cổ phần lại không đạt mục tiêu này, mà dường như đã được chuyển thành tư nhân hóa một cách "hợp pháp", làm thất thoát tài sản của Nhà nước.

Những hạn chế, yếu kém trong cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước xuất phát từ nhiều nguyên nhân cả chủ quan và khách quan, trong đó có nguyên nhân quan trọng là tổ chức đảng, cấp ủy các cấp chưa phát huy hết vai trò lãnh đạo của mình, trong đó có lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Ủy ban Kiểm tra các cấp chưa tích cực tham mưu cho cấp ủy để cấp ủy thực hiện tốt vấn đề này; đồng thời, ủy ban kiểm tra các cấp cũng chưa chủ động giám sát, phát hiện các dấu hiệu vi phạm của các tổ chức đảng và đảng viên trong thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước để tiến hành kiểm tra uốn nắn...

Trong bối cảnh cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng phải cạnh tranh quyết liệt ở cả thị trường trong nước và thị trường nước ngoài, việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là cổ phần hóa càng trở nên bức thiết. Tuy nhiên, muốn cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đạt hiệu quả cao về kinh tế - xã hội và không làm thất

thoát tài sản của Nhà nước cần đề ra hệ thống giải pháp, biện pháp thực hiện đồng bộ, trong đó gắn chặt và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp đối với tiến trình cổ phần hóa. Đây là một trong những giải pháp đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, bảo đảm phát triển đúng định hướng đã đề ra, đồng thời bảo đảm giải quyết hài hòa giữa các lợi ích, trong đó có quyền lợi của người lao động và các cổ đông. Song để công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp đối với tiến trình cổ phần hóa đạt kết quả với chất lượng và hiệu quả cao, theo chúng tôi cần phải thực hiện tốt một số việc sau:

Trước hết, các cấp ủy phải nhận thức lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với việc sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là cổ phần hóa là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy. Điều lệ Đảng đã quy định: các cấp ủy có nhiệm vụ lãnh đạo công tác kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Và để tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra của cấp ủy, Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 14-02-1998, của Bộ Chính trị (khóa VIII) đã nhấn mạnh: Các cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy có trách nhiệm lãnh đạo và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra. Nội dung và phạm vi kiểm tra, giám sát của cấp ủy có nội dung rất rộng gắn liền với chức năng lãnh đạo của Đảng, nhưng trong tình hình mới cần tập trung vào một trong các nội dung là: kiểm tra việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng về sản xuất, phân phối vật tư, tài chính, tiền tệ,... trong các ngành, các đơn vị trên địa bàn, không phân biệt thuộc địa

phương hay Trung ương quản lý. Kiểm tra thu, chi ngân sách bảo đảm thu đủ, chi đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả; kiểm tra việc huy động vốn và cho vay vốn đúng chính sách, sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả. Kiểm tra khắc phục những tiêu cực, tham ô, lãng phí, gây thất thoát tiền của, tài sản Nhà nước và nhân dân. Vì vậy, các cấp ủy phải nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Vì đây chính là nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng... Nó là nhiệm vụ thường xuyên, gắn liền với chức năng lãnh đạo của các cấp ủy.

Hai là, từ nhận thức đúng và đầy đủ trách nhiệm của mình trong lãnh đạo và trực tiếp kiểm tra, giám sát việc cổ phần hóa mà khắc phục tình trạng một số cấp ủy né tránh hoặc vì quyền lợi cá nhân hoặc của nhóm mà buông lỏng kiểm tra việc cổ phần hóa. Phải biến nhận thức thành hành động thực tiễn, các cấp ủy đảng căn cứ vào phương án tổng thể và lộ trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tình hình cụ thể từng ngành, địa phương để xây dựng chương trình và kế hoạch kiểm tra, giám sát tiến trình cổ phần hóa. Cùng với tiến trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, việc đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng ở doanh nghiệp cũng được đổi mới. Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) đã ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình doanh nghiệp thuộc các hình thức sở hữu. Các quy định này đã tạo điều kiện cho các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp hoạt động. Song vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng ở các loại hình doanh nghiệp thuộc các hình thức

sở hữu khác nhau có phát huy được mức độ, hiệu lực, hiệu quả còn phụ thuộc vào thái độ của người chủ hay người quản lý doanh nghiệp. Vì vậy, cần tiếp tục cụ thể hóa các quy định về chức năng, nhiệm vụ, trong đó có công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng trong các loại hình doanh nghiệp thuộc các hình thức sở hữu khác nhau theo hướng thống nhất và nhất quán giữa các loại hình doanh nghiệp nhằm bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực kinh tế, tránh tình trạng chồng, lấn với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị và ban giám đốc, gây khó khăn trong quản lý và phát sinh mâu thuẫn nội bộ. Sự lãnh đạo của Đảng là tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy nhanh và đúng định hướng tiến trình sắp xếp, đổi mới mà trọng tâm là cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, chứ không phải là can thiệp hành chính vào quá trình đó.

Ba là, gắn chặt kiểm tra, giám sát với tự kiểm tra, giám sát; tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên đối với tổ chức đảng cấp dưới. Đối với tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, các cấp ủy cần tập trung vào kiểm tra, giám sát các nội dung sau: *Thứ nhất, kiểm tra, giám sát quá trình xử lý công nợ và việc định giá tài sản doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa, bao gồm cả giá trị đất đai, tài sản trên đất và giá trị vô hình như vị trí, thương hiệu...* Vấn đề này có ý nghĩa quyết định để xác định đúng giá trị của doanh nghiệp, ngăn chặn được tình trạng thất thoát tài sản của nhà nước, không để biến tài sản của Nhà nước hay lợi thế so sánh của doanh nghiệp thành tài sản riêng hoặc lợi thế so sánh của một số người. Chính cấp ủy chưa phát huy được vai trò kiểm tra, giám sát quá trình định giá tài sản doanh nghiệp mà nhiều khi cổ phần hóa biến thành chia chác tài sản của Nhà nước và thậm chí biến cổ phần hóa thành tư nhân hóa. *Thứ hai,*

kiểm tra, giám sát quá trình bán cổ phần và thực hiện các chính sách đối với người lao động khi cổ phần hóa, trong đó có vấn đề giải quyết lao động dôi dư. Bảo đảm người lao động phải được mua đúng số cổ phần của mình và trực tiếp được thụ hưởng các ưu đãi mà Nhà nước dành cho người lao động trong doanh nghiệp cổ phần hóa. *Thứ ba, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở.* Dân chủ ở doanh nghiệp là một đặc trưng cơ bản của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp cổ phần hóa nói riêng ở nước ta. Các cấp ủy ở doanh nghiệp phải lãnh đạo và tổ chức thực hiện Quy chế Dân chủ này, bảo đảm cổ đông phải được thực sự tham gia quản lý doanh nghiệp.

Theo quy định hiện hành, các cấp ủy không trực tiếp kiểm tra doanh nghiệp mà thông qua các tổ chức đảng và đảng viên sinh hoạt ở đó để kiểm tra, giám sát, nếu để cấp ủy các doanh nghiệp cổ phần hóa tự kiểm tra, giám sát thì kết quả sẽ hạn chế. Vì vậy, cần tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên đối với tổ chức đảng ở các doanh nghiệp cổ phần hóa là rất cần thiết và quan trọng. Muốn vậy, phải quy định trách nhiệm của cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng ở doanh nghiệp cổ phần hóa, trong đó quy định rõ cấp ủy cấp trên phải trực tiếp kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng ở doanh nghiệp trực thuộc cổ phần hóa. Những doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa mà chần chừ không thực hiện, hoặc doanh nghiệp có những sai phạm trong cổ phần hóa thì cấp ủy cấp trên trực tiếp phải chịu trách nhiệm liên đới.

Bốn là, trong hoạt động kiểm tra, giám sát tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, cấp ủy các cấp phải lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc phối hợp, kết hợp với kiểm tra, giám sát,

thanh tra của các tổ chức khác. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành. Vì vậy, việc phối hợp, kết hợp là rất cần thiết, đặc biệt là phối hợp với các cơ quan chủ quản (bộ, ngành, địa phương) của doanh nghiệp, các cơ quan chuyên ngành như tài chính, kiểm toán, tài nguyên...

Năm là, phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra các cấp. Theo nghĩa rộng thì kiểm tra, giám sát việc chấp hành và thực hiện tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước không phải là nhiệm vụ thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra các cấp mà là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy. Ủy ban kiểm tra không thể tự động tổ chức các cuộc kiểm tra doanh nghiệp cổ phần hóa. Nói như vậy, không có nghĩa là Ủy ban Kiểm tra đùn đẩy trách nhiệm, do chưa đủ thẩm quyền để tiến hành kiểm tra, giám sát việc cổ phần hóa.

Nhưng Ủy ban Kiểm tra các cấp có nhiệm vụ kiểm tra các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật, chính sách của Nhà nước. Mặt khác, Ủy ban Kiểm tra là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của cấp ủy cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ, thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Đảng và tham mưu, giúp cấp ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thi hành kỷ luật trong Đảng. Từ đó, cần nhận thức rõ Ủy ban Kiểm tra các cấp có trách nhiệm rất lớn trong việc bảo đảm hiệu quả cả về kinh tế và xã hội của tiến trình sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là cổ phần hóa. Để thực hiện trách nhiệm của mình và góp phần quan trọng vào tiến trình đó, Ủy ban Kiểm tra các cấp phải thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tham mưu, giúp cấp ủy cùng cấp kiểm tra, giám sát quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và thực hiện tốt công việc cấp ủy giao, liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Ủy ban Kiểm tra phải chủ động tham mưu cho cấp ủy tiến hành kiểm tra, giám sát việc cổ phần hóa trên địa bàn và ngành, lĩnh vực mà mình được phân công theo dõi và nếu được cấp ủy giao nhiệm vụ, phải lập tổ kiểm tra, xây dựng chương trình kiểm tra, xử lý cụ thể, nếu vượt thẩm quyền xử lý của mình phải báo cáo cấp ủy cùng cấp và Ủy ban Kiểm tra cấp trên để xử lý dứt điểm. *Thứ hai*, chủ động giám sát, phát hiện dấu hiệu vi phạm trong quá trình cổ phần hóa để tiến hành kiểm tra dấu hiệu vi phạm và phải coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của mình. Việc nắm bắt dấu hiệu vi phạm trong cổ phần hóa phải căn cứ vào kết quả kiểm tra của cấp ủy và của Ủy ban Kiểm tra; qua việc giám sát và qua đơn thư phản ánh (hoặc tố cáo) của nhân dân và người lao động trong doanh nghiệp...

Tóm lại, trong tình hình hiện nay ở nước ta kiểm tra, giám sát tiến trình sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là cổ phần hóa là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban Kiểm tra các cấp. Nếu buông lỏng kiểm tra, giám sát của Đảng thì cổ phần hóa sẽ không đạt được mục tiêu mong muốn mà thậm chí còn bị chệch hướng. Nhưng cũng cần tránh hai khuynh hướng: *Một là*, coi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là công việc của chính quyền nên Đảng chỉ lãnh đạo chung chung mà không kiểm tra đến nơi đến chốn. *Hai là*, quá nóng vội, muốn cổ phần hóa bằng mọi giá, dẫn đến can thiệp sâu bằng biện pháp hành chính đối với doanh nghiệp. □